|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO HUYỆN CHƯƠNG MỸ** | **ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  **Thời gian: 120 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

# PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

# KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

|  |
| --- |
| Không có gì tự đến đâu con  Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa  Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa  Mùa bội thu trải một nắng hai sương.  Không có gì tự đến, dẫu bình thường  Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.  Như con chim suốt ngày chọn hạt  Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.  Dẫu bây giờ bố mẹ - đôi khi,  Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.  Có roi vọt khi con hư và dối  Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều!  Đường con đi dài rộng rất nhiều  Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,  Trời xanh đấy nhưng chẳng bao giờ lặng,  Chỉ có con mới nâng nổi chính mình. |

***(Tập thơ “Lời ru vầng trăng”, NXB Lao Động, Nguyễn Đăng Tuấn, trang 42)***

**Câu 1** (0,5 điểm).Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

**Câu 2** (1,5 điểm). Theo em, vì sao dẫu yêu thương con cái nhưng cha mẹ vẫn: “*Có roi vọt khi con hư và dối*”?

**Câu 3** (2,0 điểm).Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*“Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa ,*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.”*

# PHẦN II. LÀM VĂN (16 điểm)

**Câu 1** (6,0 điểm).

Từ nội dung phần đọc – hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.

# Câu 2 (10 điểm)

# Nhà phê bình văn học Hoài Thanh đã nhận xét: “*Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có*”. Bằng trải nghiệm về một số văn bản đã học, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

# ………………………………………Hết…………………………………………

# 

# HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHẦN I: ĐỌC HIỂU | | 4,0 |
| Câu 1 | PTBĐ: Biểu cảm | 0,5 |
| Câu 2 | * Dẫu yêu thương con cái nhưng cha mẹ vẫn “*Có roi vọt khi con hư và dối*”, vì:   + Thương yêu con “*không đồng nghĩa với nuông chiều*”, dù có yêu thương nhưng cha mẹ vẫn phải nghiêm khắc để uốn nắn, dạy dỗ con. + Khi con hư và dối, cha mẹ cần phải giáo dục, giúp con nhận ra lỗi sai của bản thân mà sửa đổi và dần hoàn thiện nhân cách. | 0,75 0,75 |
| Câu 3 | * - BPTT: Ẩn dụ * Từ ngữ thể hiện: *“quả ngọt”, “tích nhựa”; “hoa thơm”,*   *“nắng lửa”.*   * - Tác dụng:   + Hình ảnh “hoa thơm”, “quả ngọt” tượng trưng cho những thành quả đạt được trong cuộc sống; “tích nhựa” là sự tích lũy tri thức, kinh nghiệm, làm giàu cho bản thân; “nắng lửa” là những khó khăn, thử thách trong cuộc sống  => Hai câu thơ muốn gửi gắm thông điệp: Muốn có được quả ngọt, hoa thơm thì phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc, vun trồng. Con người cũng vậy, muốn đạt được thành công cần phải trải qua khó khăn, khổ luyện tự mình tích lũy, trau dồi và Không ngững nỗ lực. + Thể hiện sự liên tưởng độc đáo của tác giả và làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho diễn đạt; làm cho câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn. | 0,25  0,25  0,5  0,5 0,5 |
| * **PHẦN II: LÀM VĂN** | | **16** |
| Câu 1 | * Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn; lí lẽ và dẫn chứng được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0,5 |
| * *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết được đoạn văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ về vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống. | 0,5 |
| *c. Viết được đoạn văn NLXH về ý nghĩa, vai trò của ý chí,*  *nghị lực*  HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Mở đoạn***: Dẫn dắt, giới thiệu và nêu ý kiến/ quan điểm của bản thân về vấn đề nghị luận: vai trò của ý chí, nghị lực.*  *\****Thân đoạn:**  *-* ***Giải thích ý chí, nghị lực*** (Là ý chí, bản lĩnh vươn lên trong cuộc sống, quyết tâm cố gắng vượt qua thử thách; là sự kiên trì, nhẫn nại vượt qua mọi khó khăn.)  - ***Biểu hiện*** (Những người có ý chí, nghị lực là những người sống có kế hoạch, có mục tiêu và lý tưởng cho bản thân, đồng thời biết vươn lên để thực hiện lý tưởng đó, ...)  - ***Bàn luận vai trò của ý chí, nghị lực*** (Ý chí, nghị lực giúp con người có thêm bản lĩnh đối chọi với mọi khó khăn, thử thách, trở ngại trong cuộc sống; ý chí, nghị lực giúp ta có thêm niềm tin vào bản thân, tinh thần lạc quan, thúc đẩy động lực để theo đuổi mục tiêu, lí tưởng sống; người có ý chí luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, tin tưởng, trở thành tấm gương đẹp về ý chí, nghị lực; ...)  *-* ***Mở rộng, phản đề/ lật ngược vấn đề****:* Trái ngược với những người sống có ý chí là những người dễ nản chí, dễ đầu hàng trước khó khăn, “thấy sóng cả” là “ngã tay chèo”, luôn bi quan; không có sự kiên trì, quyết tâm; thấy việc khó, việc nặng là đùn đẩy hoặc bỏ cuộc…. Đây là thái độ sống cần tránh/ cần phê phán.  *-* **Kết đoạn***:* Khẳng định vấn đề, lời khuyên cho mọi người  và rút ra bài học nhận thức, hành động cho bản thân.  *(Chú ý: có thể chấp nhận cách diễn đạt khác của học sinh*   * *nhưng vẫn đảm bảo kiến thức; đoạn văn đảm bảo ý)* | 0,5  0,5  1,5  1,5  0,5  0,5 |
| Câu 2 | ***\** Yêu cầu chung**  - Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài giải thích nhận định và triển khai các luận điểm làm rõ được nhận định; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.  - Xác định đúng yêu cầu của đề:  *\** **Yêu cầu cụ thể:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:  ***a. Mở bài (1,0 điểm)***  ***-*** Giới thiệu về vai trò của văn chương.  - Trích dẫn ý kiến của nhà phê bình văn học Hoài Thanh.  ***b. Thân bài:***  ***\* Giải thích ý kiến trên (2 điểm)***  - Văn chương là khái niệm dùng để gọi tên ngành nghệ thuật ngôn từ, lấy ngôn từ làm chất liệu để xây dựng hình tượng, phản ảnh và biểu hiện đời sống. Văn chương ở đây chính là các tác phẩm nghệ thuật ngôn từ chân chính….  ***-*** *Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có:* Trước khi đọc tác phẩm văn chương, những tình cảm đó chưa xuất hiện trong ta. Sau khi đọc tác phẩm, văn chương khơi gợi, giúp ta tiếp thu những tình cảm cao đẹp, mới mẻ, những nét ứng xử tinh tế, những bài học về cuộc đời để ta làm giàu thêm tâm hồn.  *- Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có:* Văn chương bồi đắp thêm tình cảm, giúp ta nhận thức sâu sắc thêm về vấn đề để ta biết suy nghĩ, ý thức về mình, về những tình cảm đã có, để cho tình cảm ấy sâu sắc hơn, cao đẹp hơn.  **=>** Ý kiến đã đề cập đến vai trò, tác động của văn chương đối với con người: Khơi gợi và nuôi dưỡng cảm xúc.  **\* Phân tích, chứng minh qua một số tác phẩm văn học (3,0 điểm)**  **(***Học sinh tự chọn những tác phẩm văn học đã học để chứng minh nhận định)*  **\* Đánh giá chung, mở rộng (1,0 điểm)**  - Nhận định trên cho thấy giá trị của văn chương: nuôi dưỡng, bồi đắp tình cảm con người, tạo ra phép màu trong cuộc sống, mở rộng cánh cửa lòng nhân ái, giúp ta hiểu thêm tình đời, tình người.  - Đánh giá giá trị tác phẩm văn học đã chọn tác động như thế nào tới người đọc.  **c. Kết bài (1,0 điểm)**  - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định. - Liên hệ bản thân | 0,5  1,0  7,0 1,0 |
|  | - Sáng tạo: Diễn đạt độc đáo và sáng tạo, biết lái vào nhận định  - Chữ viết, chính tả, trình bày: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |

**Lưu ý chung:**

1. *Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*
2. *Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo.*